

Số: 157/2024/QĐST-HNGĐ

Lạng Giang, ngày 05 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào các Điều 28, 35, 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Khoản 7 Điều 26; điểm d khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng tiền án phí, lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào các Điều 59, Điều 62 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Điều 357, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015. Điều 8, 90, 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng. Án lệ số 08/2016/AL ngày 17/10/2016 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao.

- Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 26 tháng 8 năm 2024 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự tranh chấp hôn nhân và gia đình “chia tài sản sau khi ly hôn” thụ lý số: 197/2024/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2024.

- Căn cứ đơn đề nghị ghi nhận nội dung thoả thuận tại Biên bản tự thoả thuận chia tài sản chung vợ chồng sau khi ly hôn ngày 16/8/2024 và “Biên bản hoà giải thành” ngày 26/8/2024 của anh Ngô Sách Thuận.

XÉT THẤY:

Việc thoả thuận của các đương sự ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 26 tháng 8 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Bùi Thị H, sinh năm 1981;

Nơi cư trú: TDP K, thị trấn V, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- **Bị đơn:** Anh Ngô Sách T, sinh năm 1971;

Nơi cư trú: Thôn A, xã Y, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập:**

Ngân hàng N Địa chỉ: Số 2 đường L, phường T, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội. Do ông Trần Văn C, phó giám đốc Ngân hàng N, Chi nhánh huyện Lạng Giang,

Bắc Giang II đại diện theo uỷ quyền (văn bản uỷ quyền ngày 05/7/2024). Địa chỉ trụ sở: Số 36 đường T, thị trấn V, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

2/ Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Chia cho chị Bùi Thị H được quyền sở hữu và sử dụng thửa đất số 151, tờ bản đồ số 56, địa chỉ thửa đất: Thôn A, xã Y, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang, diện tích: 490m², mục đích sử dụng: Đất ở 160m², đất trồng cây lâu năm 330m², được Ủy ban nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành BY 954958, số vào sổ cấp GCN: CH02020, mang tên người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất là ông Ngô Sách T, bà Bùi Thị H. Cùng toàn bộ tài sản gắn liền với đất gồm có một ngôi nhà hai tầng xây dựng năm 2016, cùng các công trình phụ và cây cối lâm lộc trên đất, tổng trị giá 1.795.380.000đ (một tỷ bảy trăm chín lăm triệu ba trăm tám mươi nghìn đồng).

Chị Bùi Thị H phải có trách nhiệm thanh toán trả Ngân hàng nông N tiền gốc, lãi suất, tạm tính đến hết ngày 15/8/2024 là 190.000.000đ tiền gốc, nợ lãi tạm tính là: Không. Tổng cộng cả gốc, lãi suất là 190.000.000đ (một trăm chín mươi triệu đồng) và lãi suất tiếp theo tính từ ngày 16/8/2024 theo Hợp đồng tín dụng số 2507LAV202101641 ngày 21/7/2021 đến khi trả hết nợ của Hợp đồng. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thoả thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay, thì lãi suất mà người phải thi hành án phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp chị H không trả được hoặc trả không hết số tiền nợ theo Hợp đồng tín dụng nêu trên, thì Ngân hàng N có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạng Giang xử lý tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp số 5809 ngày 20/7/2021 được công chứng tại Văn phòng công chứng Quang Minh, số công chứng 2657, Quyền số: 01/2021/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 20/7/2021 để thu hồi nợ. Trường hợp xử lý tài sản bảo đảm không đủ trả nợ, thì Ngân hàng N có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sở hữu và sử dụng của chị H, anh T để thu hồi nợ.

3/ Về án phí: Miễn toàn bộ tiền án phí chia tài sản sau khi ly hôn cho chị H. Chị Bùi Thị H chịu 4.750.000đ tiền án phí đối với yêu cầu độc, được trừ vào 8.000.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp, hoàn trả chị H 3.250.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0007652 ngày 25/6/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạng Giang. Hoàn trả Ngân hàng N 4.750.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0007768 ngày 26/8/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạng Giang.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang
- VKSND huyện Lạng Giang;
- Chi cục T.H.A Lạng Giang;
- Các đương sự;
- Lưu:

THẨM PHÁN

(đã ký)

Thân Trọng Khôi